

Số: TVHV-55/DBQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA

### 1. Khu vực Tây Bắc

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La trong 10 ngày qua.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

### 2. Khu vực Việt Bắc

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tiếp tục biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

### 3. Khu vực Đông Bắc

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu, Thương, Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu, Thương, Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### 4. Khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều; mực nước trên Bôi tại Hưng Thi và sông Hoàng Long tại Bến Đẽ đang biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều và sự điều tiết của các thủy điện tuyến trên; mực nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và sông Hoàng Long tại Bến Đố tiếp tục biến đổi chậm.

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

## **5. Khu vực Bắc Trung Bộ**

### ***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

Trong 1-2 ngày đầu, mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và trung hạ lưu sông Cả xuống dần, sau đó biến đổi chậm; thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với tuần trước, trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 18%, sông Cả tại Yên Thượng cao hơn khoảng 43%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 6%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

### ***b. Dự báo, cảnh báo***

Trong tuần, trên các sông ở Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1 đợt dao động, thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi, các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm so với 5 ngày trước.

## **6. Khu vực Trung Trung Bộ**

### ***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

Trong tuần, mực nước các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế), sông Thu Bồn (Quảng Nam) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 27-51%.

### ***b. Dự báo, cảnh báo***

Từ ngày 01-04/12, trên các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu từ 2,0-5,0m, hạ lưu từ 1,0-2,5m. Đỉnh lũ tại hạ lưu các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi lên mức báo động (BD)1 và trên BD1; có sông lên mức BD2.

## **7. Khu vực Nam Trung Bộ**

### ***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm với xu thế xuống dần, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Lưu lượng dòng

chảy trên các sông phổ biến thấp hơn từ 20-55%, các sông ở Bình Thuận thấp hơn từ 65-93% so với TBNN.

***b. Dự báo, cảnh báo***

Trong tuần tới, trên các sông từ Bình Định đến Khánh Hòa có khả năng xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông ở Bình Định lên mức BĐ-BĐ2, có sông trên BĐ2, đỉnh lũ trên các sông khác ở mức BĐ1 và trên BĐ1, các sông ở Ninh Thuận và Bình Thuận có dao động.

**8. Khu vực Tây Nguyên**

***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

Mức nước trên sông Krông Ana xuống dần, các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, riêng sông Đăk Nông do ảnh hưởng công trình thi công phía hạ lưu nên mực nước dao động ở BĐ2 và trên BĐ2.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum nhỏ hơn TBNN cùng kỳ khoảng 87%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn nhỏ hơn TBNN cùng kỳ khoảng 12%.

***b. Dự báo, cảnh báo***

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

**9. Khu vực Nam Bộ**

***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

Trong 5 ngày qua, mực nước sông Đồng Nai có dao động

Trong 10 ngày qua, mực nước sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,28m (ngày 24/11), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,28m (ngày 24/11).

***b. Dự báo, cảnh báo***

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

Trong những ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,05m, tại Châu Đốc ở mức 2,05m.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:** 15h00 ngày 06/21/2022.

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin**

**Nguyễn Tiến Kiên - Phùng Tiến Dũng**

**PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm**

*Đơn vị: cm*

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
					Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đà	Hồ Hòa Bình (Q)	453	1562	40	608	1400	40	630	1500	40	616	1500	40
Thao	Yên Bái	2470	2578	2420	2440	2480	2400	2420	2460	2380	2430	2480	2380
Thao	Phú Thọ	1196	1261	1162	1160	1200	1140	1140	1170	1120	1150	1200	1120
Lô	Tuyên Quang	1371	1497	1240	1360	1480	1210	1340	1470	1210	1350	1480	1210
Lô	Vũ Quang	542	634	497	540	600	495	520	590	495	530	600	495
Cầu	Đáp Cầu	80	135	25	65	125	20	70	130	25	70	130	20
Thương	Phủ Lạng Thương	68	143	10	60	125	10	60	130	15	60	130	10
Lục Nam	Lục Nam	60	141	-3	45	125	-10	50	130	-5	50	130	-10
Hồng	Hà Nội	122	190	62	90	180	40	90	185	50	90	185	40
Hoàng Long	Bến Đé	51	116	2	40	100	10	40	105	0	40	105	0
Thái Bình	Phả Lại	78	172	8	65	160	1	70	160	5	70	160	1

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Giàng	59	207	-94	50	165	-65
Cả	Nam Đàn	145	237	44	100	150	15
La	Linh cảm	72	187	-62	50	160	-80
Gianh	Mai Hóa	33	116	-60	38	130	-50
Hương	Kim Long	25	48	8	45	100	12
Thu Bồn	Câu Lâu	29	90	-28	70	180	-15
Trà Khúc	Trà Khúc	98	142	71	165	360	80
Kôn	Thanh Hòa	509	523	496	510	540	490
Đà Rằng	Phú Lâm	-4	68	-95	-8	70	-90
Đăkbla	Kon Tum	51487	51549	51451	51495	51560	51450

Krông Ana	Giang Sơn	41870	41919	41820	41760	41810	41710
Đông Nai	Tà Lài	11075	11088	11061	11075	11090	11060
Tiền	Tân Châu	171	228	95	140	205	70
Hậu	Châu Đốc	166	228	86	135	205	65

## Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm





























